

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC Ở VỊ TRÍ TIỀN VỆ CHO VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG ĐÁ NAM U17 VIỆT NAM

CREATING CAPABILITY ASSESSMENT STANDARD FOR EVALUATION OF THE TRAINING RESULTS OF MALE SOCCER PLAYERS IN THE POSITION OF U17 VIETNAM FOOTBALL MIDFIELDER

TS. Lê Anh Dũng¹ - TS. Võ Văn Ca²

¹Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế, ²Trường ĐHTDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Trong bóng đá các cầu thủ được phân công thành nhiều vị trí trên sân. Mỗi vận động viên ở các vị trí khác nhau thì biểu hiện vai trò nhiệm vụ trên sân cũng có nhiều điểm riêng biệt. Đặc biệt là yêu cầu về năng lực của các cầu thủ bóng đá trong thi đấu ở các vị trí có sự khác biệt rõ ràng. Đánh giá năng lực cho vận động viên (VĐV) là việc làm cần thiết và thường xuyên của các huấn luyện viên (HLV) nhằm nắm bắt được những điểm yếu mạnh để phát huy và cải thiện năng lực cho VĐV, làm cơ sở để xây dựng được chương trình huấn luyện phù hợp để mang lại thành tích cao trong quá trình thi đấu. Việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện và biện pháp phù hợp, có cơ sở khoa học, cùng với việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả tập luyện của VĐV bóng đá nam ở vị trí tiền vệ U17 Việt Nam là một trong những khâu quan trọng của quá trình huấn luyện.

Từ khóa: Năng lực, vận động viên bóng đá, tiền vệ.

Abstract: In football, players are assigned to many positions on the field. Each athlete in different positions, the expression of roles and duties on the field also has many distinct points. Especially the requirements on the ability of football players to compete in positions with obvious differences. Athletes' capacity assessment is a necessary and regular job of coaches in order to grasp strengths and weaknesses to promote and improve athletes' capabilities, as a basis for building a program. The right training program to bring high performance during competition. The study of selection of fitness qualification criteria for male soccer players in the position of U17 football midfielder in Vietnam is an important and essential issue. This helps the football coach have a benchmark to compare and evaluate the training status of athletes and thereby develop reasonable and most effective lesson plans.

Keywords: Capabilily, football player, midfielder.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả tập luyện của VĐV bóng đá là một trong những khâu quan trọng và bắt buộc của các quá trình huấn luyện. Kiểm tra đánh giá cho phép kiểm soát được chương trình huấn luyện, kịp thời can thiệp trong các trường hợp không mong muốn và

điều chỉnh hiệu quả huấn luyện theo mong muốn của chương trình và thực tế. Huấn luyện năng lực của cầu thủ là một phần quan trọng của huấn luyện Thể thao thành tích cao trong Bóng đá, việc rèn luyện năng lực cần được thực hiện theo chức năng vị trí và đặc điểm cá nhân của cầu thủ, đây cũng là xu hướng phát triển của huấn luyện bóng đá hiện đại.

Vấn đề này nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học chuyên môn: Phạm Xuân Thành (2006) “Phương pháp xác định hiệu suất thi đấu trong đánh giá năng lực của vận động viên bóng đá trẻ”, Nguyễn Đức Anh (2017) “Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá thể lực cho các cầu thủ U23 Việt Nam”, Vũ Đình Mai (2019) “Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên bóng đá lứa tuổi 13-15 Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ Việt Nam”. Thực tế cho thấy, đối với mỗi giai đoạn, cầu thủ và cả huấn luyện viên khác nhau thì các yêu cầu thực tế về các quá trình huấn luyện và các vấn đề năng lực cũng sẽ khác nhau. Đồng thời, dù bất kỳ giai đoạn, thời điểm nào, Bóng đá là một thể thao tập thể, luôn cần có sự phát triển đồng đều tất cả các vị trí trên sân. Hiện tại, chưa có một bộ đánh giá tiêu chí nào được nghiên cứu và áp dụng cho nhóm đối tượng này ở tất cả cấp độ đội tuyển, do vậy các yếu tố khoa học trong huấn luyện đang dựa nhiều hơn vào kinh nghiệm của các huấn luyện viên. Mục đích của nghiên cứu này là thông qua nghiên cứu khoa học thường quy và thực tế để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình huấn luyện chuyên môn cho vận động viên lứa tuổi U17 nam môn Bóng đá tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu được dự đoán có hiệu quả khoa học thực tế trong việc đánh giá đối tượng nghiên cứu trong các chương trình huấn luyện tương đương, đồng thời cho phép đánh giá một phần hiệu quả chương trình huấn luyện chuyên môn hiện tại. Kết quả nghiên cứu được đề xuất sử dụng như một căn cứ khoa học cho việc hoàn thiện chương trình huấn luyện cho các đội tuyển Bóng đá nam trẻ quốc gia và tương đương.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các vận động viên Bóng đá nam U17 của một số câu lạc bộ trên cả nước, cụ thể là: PVF (2); Nghệ An (3);

Bình Dương (3); Công An (1); Hoàng Anh Gia Lai (3); Hà Nội (3); Huế (2); Quảng Ninh (3); Nam Định (2); Hải Phòng (4); TP HCM (3); An Giang (1).

2.2. Phương pháp kiểm tra sự phạm

Test chuyên môn: bật xa tại chỗ (cm), bật cao tại chỗ (cm); chạy 30 m xuất phát cao (s); chạy 60 m xuất phát cao (s); chạy 12 phút (m); đá bóng chuẩn từ 20 m cầu môn 2 x 2 m (chân trái 5 quả, chân phải 5 quả 5 quả) (lần); dẫn bóng 30 m luồn móc cơ sút cầu môn (s); ném biên có chạy đà (m).

Phương pháp nhân trắc: thu thập các chỉ số hình thái của đối tượng nghiên cứu, cụ thể là chiều cao đứng (cm), cân nặng(kg) và BMI (g/cm).

Phương pháp kiểm tra y sinh: các chỉ số sinh lý chuyên sâu được thực hiện bao gồm: Dung tích sống (lít) đo bằng máy đo hô hấp Chest (Nhật) và Spiroset 3000 (Đức); tần số mạch đập sau 1 LVD chuẩn (lần); ngưỡng yếm khí tốc độ VanT (m/s); PWC170 (KGm/phút – Physical working capacity, test đánh giá năng lực hoạt động thể chất khi tim mạch nằm trong ngưỡng tần số 170 lần/phút).

Phương pháp toán học thống kê: nghiên cứu sử dụng SPSS 22.0 và Excel 2013 để nhập và xử lý dữ liệu nghiên cứu. Số liệu nghiên cứu được mô tả dương dạng trung bình và độ lệch chuẩn ($\bar{x} \pm \sigma$). Thang điểm “C” được sử dụng cho việc phân loại thành tích kiểm tra theo điểm 10. Phân ngưỡng đối tượng được thực hiện theo quy tắc $\bar{X} + 2\sigma$.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nhằm đánh giá một cách chính xác tính thông báo của hệ thống các test đã lựa chọn ứng dụng trong đánh giá năng lực cho đối tượng nghiên cứu (vận động viên bóng đá nam U17 Việt Nam ở vị trí tiền vệ)

Bảng 1. Hệ số tương quan cặp (2 lần lập test) và thứ bậc (giữa kết quả lập test với thứ bậc đánh giá năng lực cũ) về năng lực của vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam hàng tiền vệ

TT	Test	$r_{\text{cặp}}$	P	$r_{\text{thứ bậc}}$	P
1	Chiều cao đứng (cm)	0.89	<0.05	0.46	<0.05
2	Chỉ số BMI (kg/m ²)	0.92	<0.05	0.73	<0.05
3	Bật xa tại chỗ (cm)	0.86	<0.05	0.66	<0.05
4	Bật cao tại chỗ (cm)	0.87	<0.05	0.64	<0.05
5	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	0.85	<0.05	0.98	<0.05
6	Chạy 60 m xuất phát cao (s)	0.90	<0.05	0.50	<0.05
7	Chạy 12 phút (m)	0.88	<0.05	0.89	<0.05
8	Đá bóng chuẩn từ 20 m cầu môn 2 x 2 m (chân trái 5 quả, chân phải 5 quả 5 quả) (lần)	0.96	<0.05	0.71	<0.05
9	Dẫn bóng 30 m luồn móc cơ sút cầu môn (s)	0.93	<0.05	0.57	<0.05
10	Ném biên có đà (m)	0.94	<0.05	0.49	<0.05
11	Dung tích sống (lít)	0.95	<0.05	0.73	<0.05
12	Tần số mạch đập sau 1 LVĐ chuẩn (lần)	0.89	<0.05	0.66	<0.05
13	Ngưỡng yếm khí tốc độ VanT (m/s)	0.93	<0.05	0.45	<0.05
14	PWC170 (KGm/phút)	0.89	<0.05	0.58	<0.05

Kết quả bảng 1 cho thấy hệ số tương quan cặp r của và thứ bậc thu được đều đảm bảo độ tin cậy (với $r=0.85 \rightarrow 0.96 > 0.8$ tại $p < 0.05$) và tính thông báo (với $r = 0.45 \rightarrow 0.98 > 0.4$ tại $p < 0.05$).

Từ kết quả thu được ở các bảng 1, tác giả tiến hành phân loại từng chỉ tiêu đánh giá theo vị trí tiền vệ của VĐV bóng đá

nam U17 Việt Nam thành 5 mức: tốt: $> \bar{X} + 2\delta$; khá: $> \bar{X} + 1\delta$ đến $\bar{X} + 2\delta$; trung bình: Từ $\bar{X} - 1\delta$ đến $\bar{X} + 1\delta$; yếu: $< \bar{X} - 1\delta$ đến $\bar{X} - 2\delta$; kém: $< \bar{X} - 2\delta$

Bảng phân loại được sử dụng làm cơ sở tham khảo để kiểm tra thường xuyên trong quá trình tập luyện và đánh giá năng lực của các cầu thủ ở vị trí tiền vệ bóng đá.

Bảng 2. Tiêu chuẩn xếp loại năng lực theo từng nội dung của vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam hàng Tiền vệ

TT	Test	Phân loại				
		Kém	Yếu	Trung Bình	Khá	Tốt
1	Chiều cao đứng (cm)	<163	163-167	168-173	174-176	>176
2	Chỉ số BMI (kg/m ²)	<19.20	19.20-20.35	20.36-22.65	22.66-23.80	>23.80
3	Bật xa tại chỗ (cm)	<240.54	240.54-250.77	250.78-271.23	271.24-281.46	>281.46
4	Bật cao tại chỗ (cm)	<44.24	44.24-46.38	46.39-50.66	50.67-52.80	>52.80
5	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	>4.64	4.50-4.64	4.22-4.40	4.08-4.21	<4.08
6	Chạy 60 m xuất phát cao (s)	>7.98	7.63-7.98	6.93-7.62	6.58-6.92	<6.58
7	Chạy 12 phút (m)	<2768.58	2768.58-2873.23	2873.24-3082.53	3082.54-3187.18	>3187.18

8	Đá bóng chuẩn từ 20 m cầu môn 2 x 2 m (chân trái 5 quả, chân phải 5 quả 5 quả) (lần)	<5.97	5.97-6.81	6.82-8.61	8.62-9.50	>9.50
9	Dẫn bóng 30 m luân móc cơ sút cầu môn (s)	>7.69	7.57-7.69	7.33-7.56	7.21-7.32	<7.21
10	Ném biên có đà (m)	<17.1	17.1-19.11	19.12-23.15	23.16-25.18	>25.18
11	Dung tích sống (lít)	<3.09	3.09-3.71	3.72-4.17	4.18-4.81	>4.81
12	Tần số mạch đập sau 1 LVĐ chuẩn (lần)	>168.88	161.83-168.88	147.73-161.82	140.68-147.73	<140.68
13	Ngưỡng yếm khí tốc độ VanT (m/s)	<3.09	3.09-3.41	3.42-4.07	4.08-4.41	>4.41
14	PWC170 (KGm/phút)	<258.13	258.13-264.47	264.48-277.17	277.18-283.53	>283.53

Căn cứ vào các kết quả trình bày ở trên lựa chọn, Theo bảng điểm C, thành tích của vận động viên có thể được quy đổi thành điểm tương ứng. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Bảng điểm tổng hợp đánh giá năng lực theo từng nội dung của vận động viên bóng đá nam U17 Việt Nam vị trí tiền vệ

Test	Điểm số									
	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Chiều cao đứng (cm)	177.0	175.7	174.4	173.1	171.8	170.5	168.37	166.25	164.12	162
Chỉ số BMI (kg/m ²)	23.90	23.42	22.94	22.47	21.99	21.51	20.90	20.30	19.70	19.10
Bật xa tại chỗ (cm)	282.00	277.80	273.60	269.40	265.20	261.00	255.75	250.05	245.25	240.00
Bật cao tại chỗ (cm)	53.00	52.20	51.40	50.60	49.80	49.00	47.75	46.50	45.25	44.00
Chạy 30 m xuất phát cao (s)	3.07	4.11	4.16	4.21	4.26	4.31	4.39	4.48	4.56	4.65
Chạy 60 m xuất phát cao (s)	6.58	6.71	6.85	6.99	7.13	7.27	7.45	7.63	7.81	7.99
Chạy 12 phút (m)	3187.19	3145.32	3103.46	3061.60	3019.74	2977.88	2925.55	2873.22	2820.89	2768.57
Đá bóng chuẩn từ 20 m cầu môn 2 x 2 m (chân trái 5 quả, chân phải 5 quả 5 quả) (lần)	9.60	9.20	8.84	8.46	8.08	7.71	7.28	6.84	6.40	5.96
Dẫn bóng 30 m luân móc cơ sút cầu môn (s)	7.20	7.24	7.29	7.34	7.39	7.44	7.50	7.57	7.63	7.70
Ném biên có đà (m)	25.19	24.37	23.56	22.75	21.94	21.13	20.09	19.06	18.03	17.00
Dung tích sống (lít)	4.82	4.64	4.46	4.29	4.11	3.94	3.72	3.51	3.29	3.08
Tần số mạch đập sau 1 LVĐ chuẩn (lần)	140.67	143.49	146.31	149.13	151.95	154.77	158.30	161.83	165.36	168.89
Ngưỡng yếm khí tốc độ VanT (m/s)	4.42	4.28	4.14	4.01	3.87	3.74	3.57	3.41	3.24	3.08
PWC170 (KGm/phút)	283.54	280.99	278.45	275.90	273.64	270.82	266.64	264.47	2261.29	258.12

Bảng 4. Bảng tỷ trọng ảnh hưởng các chỉ số đến vị trí năng lực cầu thủ

Hình thái		Tổ chất thể lực		Chức năng cơ thể	
Hệ số	Quy đổi %	Hệ số	Quy đổi %	Hệ số	Quy đổi %
0.219	21.90	0.395	39.50	0.259	25.90

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu như đã trình bày ở trên, đã tiến hành xây dựng chuẩn điểm đánh giá tổng hợp trong đánh giá năng lực của vị trí Tiền vệ theo tỷ trọng ảnh hưởng tương ứng yếu tố thành phần (hình thái, tổ chất thể lực, chức năng cơ thể). Theo mức độ ảnh hưởng của từng chỉ số đến vị trí và đánh giá năng lực của vận động viên, điểm cao nhất của từng chỉ số

trong nghiên cứu này là tổng điểm của từng chỉ số thành phần = 87.30 điểm

Trên cơ sở kết quả tỷ trọng ảnh hưởng của các nhóm yếu tố thành phần mà đã xác định được, tác giả tiến hành quy đổi thang điểm của các nhóm yếu tố thành phần trong đánh giá năng lực cho đối tượng nghiên cứu theo tỷ trọng ảnh hưởng tương ứng (bảng 3).

Bảng 5. Bảng điểm quy đổi các nhóm yếu tố thành phần đánh giá năng lực của vận động viên bóng đá nam U17 Việt Nam hàng tiền vệ

TT	Kết quả quy đổi					
	Hình thái		Tổ chất thể lực		Chức năng cơ thể	
	$\Sigma_{\text{điểm}}$	Điểm quy đổi	$\Sigma_{\text{điểm}}$	Điểm quy đổi	$\Sigma_{\text{điểm}}$	Điểm quy đổi
1	20	21.90	80	39.50	40	25.90
2	18	19.71	72	35.55	36	23.31
3	16	17.52	64	31.60	32	20.72
4	14	15.33	56	27.65	28	18.13
5	12	13.14	48	23.70	24	15.54
6	10	10.95	40	19.75	20	12.95
7	8	8.76	32	15.80	16	10.36
8	6	6.57	24	11.85	12	7.77
9	4	4.38	16	7.90	8	5.18
10	2	2.19	8	3.95	4	2.59

Các cầu thủ bóng đá nam U17 Việt Nam có tổng cộng 14 chỉ số đánh giá về năng lực. Được phân loại thành 5 mức tiêu chuẩn về năng lực của cầu thủ nam U17 Việt Nam ở các vị trí tiền vệ là: Tốt, khá, trung bình, yếu, kém. Đồng thời, các chỉ số khác nhau được đưa ra trọng số

khác nhau và cuối cùng là tiêu chuẩn tổng để đánh giá thể lực của các cầu thủ U17 nam Việt Nam ở các vị trí tiền vệ trên sân đã được thiết lập, cụ thể là: tốt 9 đến 10 điểm; khá - 7 đến <9 điểm; trung bình - 5 đến < 7 điểm; yếu - 3 đến < 5 điểm; kém - 0 đến < 3 điểm.

Bảng 6: Tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp trong đánh giá năng lực của vận động viên bóng đá nam ở vị trí tiền vệ U17 Việt Nam tính đến tỷ trọng ảnh hưởng (Tối đa = 87.30 điểm)

Xếp loại	Điểm tổng hợp có tính đến tỷ trọng ảnh hưởng theo các vị trí chuyên môn hoá
Tốt	≥ 78.57
Khá	$61.11 \rightarrow < 78.57$
Trung bình	$43.65 \rightarrow < 61.11$
Yếu	$26.19 \rightarrow < 43.65$
Kém	< 26.19

IV. KẾT LUẬN

Thông qua quá trình nghiên cứu, dựa trên các test đã được lựa chọn tác giả đã tiến hành nghiên cứu xây dựng được hệ thống các bảng phân loại, các bảng điểm tổng hợp và các bảng

tiêu chuẩn đánh giá thể lực cho vận động viên Bóng đá nam ở vị trí tiền vệ lứa tuổi U17 Việt Nam. Đây là các tiêu chuẩn có đầy đủ cơ sở khoa học, đủ độ tin cậy, chính xác nhằm đánh giá năng lực cho đối tượng nghiên cứu với các chỉ dẫn cụ thể trong việc áp dụng vào thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Daxuroxki V.M (1978), *Các tổ chất thể lực VĐV*, nhà xuất bản TDDT Hà Nội, Dịch: Bùi Từ Liêm, Phạm Xuân Tâm.
- [2]. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986), *Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao*, nhà xuất bản TDDT, thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Alagich. R. (1998), *Huấn luyện bóng đá hiện đại*, Dịch: Nguyễn Huy Bích, Phạm Anh Thiệu, nhà xuất bản TDDT, Hà Nội.
- [4]. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, nhà xuất bản TDDT, Hà Nội.
- [5]. Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Ngọc (2000), *Kiểm tra trình độ tập luyện đối với cầu thủ Bóng đá Việt Nam*, Viện khoa học TDDT, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Đức Nhân (2005), *Nghiên cứu một số đặc điểm hình thái, chức năng, tổ chất thể lực của các VĐV bóng đá nam tuyển trẻ quốc gia Việt Nam lứa tuổi 16 - 19*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDDT, Hà Nội.

Bài báo được trích dẫn từ luận án Tiến sĩ của tác giả, Luận án tốt nghiệp tiến sĩ năm 2020 tại Học viện thể thao Thượng Hải, Trung Quốc.)

Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả:

Lĩnh vực NC của bài báo:

Tác giả:

Đơn vị công tác:

ĐT:

Email:

Địa chỉ nhận bưu phẩm:

Giáo dục Thể chất và Khoa học TDDT;

Khoa học TDDT;

Lê Anh Dũng

Khoa Giáo dục thể chất, Đại Học Huế

0824010186

leanhdung.gdte@hueuni.edu.vn

Lê Anh Dũng (024010186), Khoa GDTC, ĐH Huế, số 52 Hồ Đắc Di, Phường An Cựu, Thành phố Huế.